

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư

Công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang
Địa điểm xây dựng: xã Phước Quang, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước quy định mức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Văn bản số 493/UBND-TC ngày 19/4/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã nông nghiệp Phước Quang;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 12/06/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 232/BC-PTCKH ngày 02/06/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang do UBND xã Phước Quang làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà sấy, sân phơi và kho chứa thóc của HTX NN Phước Quang để đảm bảo chất lượng hạt giống, hạt gạo đủ tiêu chuẩn, hạn chế việc nông dân bán thóc tươi dẫn đến vỡ hợp đồng liên kết vì hiện nay trên địa bàn xã thiếu sân phơi, diện tích sản xuất nhiều, thu hoạch đồng bộ, thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, thiếu chủ động trong sản xuất. Qua đó đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HTX và mang lại thu nhập cao cho thành viên hợp tác xã, đáp ứng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023 theo chủ trương của Huyện ủy và UBND huyện.

2. Quy mô đầu tư dự án:

2.1. Phần xây dựng mái che: Diện tích xây dựng khoảng 480m².

- Kết cấu Móng trụ đơn BTCT M250 đá 1x2, đặt trên lớp bê tông lót VXM M150 đá 4x6, trụ cột, dầm giằng BTCT M250 đá 1x2. Móng tường xây đá chẻ 15x20x25 VXM M100, đắp cát tôn nền tưới nước đầm chặt, Tường bao xây gạch không nung, phía trên là khung thép hộp và ốp tole dày 5zem, toàn bộ tường, cột trụ, dầm giằng trát VXM M75 và lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Nền nhà đổ bê tông M250 đá 1x2, phía bên dưới lót bạt nhựa.

- Hệ thống vì kèo thép hình, giằng đứng, giằng ngang vì kèo bằng cáp có tăng đơ tăng giảm, xà gồ thép mác C150x50x20x2,2mm, giằng xà gồ thép phi 14, mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 5zem. Lắp đặt máng nước bằng tole và ống thoát nước mưa bằng nhựa PVC. Tất cả sắt thép sơn 3 nước chống gỉ.

- Lắp đặt hệ thống điện cho thiết bị, điện chiếu sáng, camera an ninh và hệ thống PCCC cho công trình.

2.2. Bể sậy + Lò đốt: Diện tích bể sậy lúa xây dựng 110m².

- Móng trụ đơn, dầm, giằng, trụ BTCT M250, đá 1x2; Nền bể sậy đổ bê tông M250, đá 1x2 dày 10cm; Tường xây gạch không nung; Trát toàn bộ tường, dầm giằng, trụ cột và quét nước xi măng; Trụ đỡ, đà sàn thép hộp mạ kẽm 50x100x1,4mm; Đà sàn thép hộp kẽm 30x60x1,4mm. Mè sàn thép hộp kẽm 20x40x1,4mm. Lò đốt xây gạch 06 lỗ VXM M75, trát tường lò đốt VXM M75, phần trên lò đốt có mái che.

2.3. Phần thiết bị:

- Lắp đặt thiết bị gồm: Bộ thiết bị quạt sậy và lò đốt cho bể sậy; Lưới sàn sậy; Bộ thiết bị chạy quạt sậy; Gàu tải nhập xuất lúa; Phễu nạp liệu tươi; Hút bụi lúa khô; Băng tải nhập lúa tươi; Phễu di động cất lúa và ống rê lúa; Máy cào lúa khô trên bể sậy; Vít tải chuyển lúa khô từ gàu tải qua thùng chứa đóng bao; Thùng tịnh lúa khô; Vít tải chuyển lúa khô từ đáy thùng chứa qua gàu tải lúa khô; Gàu tải xuất lúa khô từ vít tải qua máy giê; Máy giê lúa; Băng tải di động nâng hạ nhập, xuất lúa lên và xuống xe; Hệ thống điện điều khiển cho toàn bộ hệ thống và các thiết bị cần thiết khác.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 3.625.574.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.498.722.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	1.540.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	104.714.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	279.487.000 đồng;
- Chi phí khác:	97.052.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	105.599.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50%/ tổng mức đầu tư; phần còn lại ngân sách xã Phước Quang, HTX nông nghiệp Phước Quang và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 – 2024 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình dân dụng.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Quang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Quang, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam